ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11 **PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1399 /TCKH	*Quận11, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

V/v hướng dẫn xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Kính gửi:
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận;
- Ủy ban nhân dân 16 phường.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;

Căn cứ Công văn số 1370/UBND-KT ngày 04/4/2018 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND thành phố; Công văn số 3253/UBND-KT ngày 23/7/2018 của UBND thành phố về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND thành phố;

Thực hiện Công văn số 6017/STC-HCSN ngày 05/9/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND thành phố;

Căn cứ chỉ đạo của UBND quận tại Văn bản số 1425 /UBND-TCKH ngày 11 / 10 /2018 về triển khai thực hiện xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND thành phố

Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn việc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức như sau:

Thu nhập tăng thêm theo hướng dẫn tại văn bản này là thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội (ngoài khoản thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập).

Đơn vị thực hiện thu nhập tăng thêm được hướng dẫn tại văn bản này bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập (không phân biệt mức độ tự chủ tài chính) do thành phố quản lý.

A. Về dự toán nhu cầu chi thu nhập tăng thêm hàng năm:

Hàng năm, căn cứ vào đối tượng đã được quy định tại Điều 2 và nguồn kinh phí thực hiện quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố; Trên cơ sở số lượng theo đối tượng quy định tại đơn vị dự kiến được hưởng thu nhập tăng thêm để xây dựng dự toán nhu cầu chi thu nhập tăng thêm từng năm.

I. Nhu cầu chi trả thu nhập tăng thêm tại từng đơn vị:

Nhu cầu kinh phí thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm trong năm = Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm x Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ. Trong đó:

- Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm là hệ số dự kiến tại thời điểm lập dự toán (Năm 2018 tối đa là 0,6 lần; năm 2019 tối đa là 1,2 lần; năm 2020 tối đa là 1,8 lần).

- Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ là tiền lương thực tế tại thời điểm lập dự toán.

Riêng năm 2018, thời gian thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm từ 01/4/2018 đến 30/12/2018 và lương cơ sở để tính tiền lương theo ngạch bậc chức vụ như sau:

+ Từ tháng 01/4/2018 đến 30/6/2018: 1.300.000 đồng/tháng.

+ Từ tháng 01/7/2018 đến 31/12/2018: 1.390.000 đồng/tháng.

II. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm:

1. Đối với đơn vị dự toán thuộc quận:

Nguồn kinh phí thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm tại từng đơn vị là nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định hiện hành (sau khi đã thực hiện chi trả chính sách tăng lương theo lộ trình của Chính phủ hàng năm; chi trả chính sách tinh giản biên chế (theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND), được **sử dụng theo trình tự** như sau:

a) Nguồn cải cách tiền lương của cơ quan, đơn vị từ năm trước chuyển sang.

b) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp theo quy định (không kể các khoản chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

c) Nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ nguồn thu được để lại hàng năm theo quy định của cấp có thẩm quyền (trong giai đoạn năm 2018-2020, các cơ quan, đơn vị thực hiện tỷ lệ trích lập là 40% (riêng lĩnh vực y tế là 35%) theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố).

Lưu ý: Trường hợp nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ số thu trong năm (cộng với các nguồn cải cách tiền lương khác theo quy định) cao hơn

nhu cầu thực hiện chi lương tối thiểu theo lộ trình tăng lương của Chính phủ, nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế (theo Nghị định 10/2014/NĐ-CP và Nghị quyết 25/2017/NQ-HĐND) và nhu cầu chi thu nhập tăng thêm, phần chênh lệch thừa trong năm từ nguồn 40% (riêng lĩnh vực y tế là 35%) xử lý như sau:

- Đối với cơ quan hành chính: Tiếp tục theo dõi để thực hiện cho những năm tiếp theo.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Tiếp tục theo dõi để thực hiện cho những năm tiếp theo. Trường hợp đơn vị nào cam kết trong những năm tiếp theo tự đảm bảo nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả lương tối thiểu theo lộ trình tăng lương của Chính phủ, nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế (theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND) và chi trả thu nhập tăng thêm thì được sử dụng nguồn 40% (riêng lĩnh vực y tế là 35%) nêu trên còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của đơn vị và thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành; văn bản cam kết gửi phòng Tài chính – Kế hoạch để theo dõi, quản lý (đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập phải thông qua phòng Giáo dục và đào tạo trước khi gửi phòng Tài chính – Kế hoạch).

d) Sau khi tính toán hết các nguồn cải cách tiền lương nêu trên, trường hợp đã trích lập đầy đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định nhưng dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh thu nhập tăng thêm còn thiếu so với nguồn hiện có (tức nhu cầu lớn hơn nguồn); các đơn vị có văn bản gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định, tổng hợp trình UBND quận xem xét, cấp bổ sung dự toán từ nguồn ngân sách quận để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.

2. Đối với cấp phường:

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau của cấp ngân sách phường; trong đó, bao gồm nguồn 50% tăng thu ngân sách phường (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm trước so với dự toán năm trước.

- Nguồn cải cách tiền lương 10% chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp theo quy định (không kể các khoản chi lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn 50% tăng thu ngân sách phường dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách *(Riêng năm 2018, nguồn này không còn, do đã được cân đối hết để chi tăng chế độ chính sách và chi tăng lương ngay khi giao dự toán đầu năm theo quy định của Sở Tài chính).*

Sau khi tính toán hết các nguồn cải cách tiền lương nêu trên, trường hợp đã trích lập đầy đủ nguồn cải cách tiền lương theo quy định nhưng dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh thu nhập tăng thêm còn thiếu so với nguồn hiện có (tức nhu cầu lớn hơn nguồn); Ủy ban nhân dân phường có văn bản gửi phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định, tổng hợp trình UBND quận xem xét, cấp bổ sung dự toán từ nguồn ngân sách quận để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.

III. Xây dựng dự toán nhu cầu và nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm:

Các đơn vị dự toán thuộc quận và Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm rà soát, xác định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị theo quy định để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm; vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm đơn vị có văn bản tổng hợp và thuyết minh rõ nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện gửi UBND quận (thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch).

Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, gửi phòng Giáo dục và đào tạo để tổng hợp gửi phòng Tài chính - Kế hoạch. Phòng Giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm rà soát, thẩm định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn.

IV. Bố trí dự toán:

Ủy ban nhân dân quận giao dự toán kinh phí thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn cải cách tiền lương của các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc quận, Ủy ban nhân dân 16 phường và nguồn cải cách tiền lương của ngân sách cấp quận (nếu có) tại Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách hàng năm cho các đơn vị.

V. Về thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm:

Căn cứ kết quả đánh giá hiệu quả công việc hàng quý của cán bộ, công chức, viên chức theo **hướng dẫn của phòng Nội vụ**, cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả dứt điểm thu nhập tăng thêm **hàng quý** cho từng cán bộ, công chức, viên chức bằng **100% mức chi** của kết quả đánh giá tương ứng (không xem xét đến kết quả cả năm).

Thời điểm thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm hàng quý do thủ trưởng đơn vị quyết định sau khi có kết quả đánh giá hiệu quả công việc do phòng Nội vụ hướng dẫn.

B. Về quyết toán kinh phí chi thu nhập tăng thêm hàng năm:

Các đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế phát sinh tại từng đơn vị trên cơ sở hệ số điều chỉnh tăng thu nhập căn cứ kết quả đánh giá hiệu quả công việc thực tế của CBCCVC.

Trường hợp nguồn kinh phí quyết toán nhỏ hơn nguồn kinh phí dự toán của đơn vị, kinh phí còn thừa được tổng hợp vào nguồn cải cách tiền lương của đơn vị chuyển sang năm sau.

Trường hợp nguồn kinh phí quyết toán lớn hơn nguồn kinh phí dự toán của đơn vị, kinh phí còn thiếu sẽ được xem xét cấp bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách cấp quận hoặc ngân sách cấp thành phố.

C. Biểu mẫu và thời gian báo cáo:

1. Về lập dự toán:

- Cùng với thời gian lập dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hàng năm; các cơ quan, đơn vị và UBND 16 phường lập dự toán kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm và tổng hợp chung vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị và UBND 16 phường, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch (Riêng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập phải thông qua phòng Giáo dục và đào tạo có ý kiến trước) để tổng hợp trình UBND quận bố trí kinh phí thực hiện. *Chi tiết như sau:*

+ Các cơ quan, đơn vị thuộc quận: Báo cáo chi tiết theo phụ lục 10 đính kèm.

+ Ủy ban nhân dân 16 phường: Báo cáo chi tiết theo phụ lục 09 đính kèm.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, tổng hợp trình UBND quận dự toán chi thu nhập tăng thêm hàng năm của quận gửi về Sở Tài chính **cùng thời điểm** với báo cáo dự toán hàng năm. *Chi tiết theo Phụ lục số 07 đính kèm.*

- Riêng năm 2018:

+ Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 16 phường có nguồn cải cách tiền lương **lớn hơn** nhu cầu kinh phí để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm, **chủ động** sử dụng các nguồn kinh phí này để chi trả theo quy định; Đối với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường **không đủ** nguồn kinh phí (nhu cầu lớn hơn nguồn) để chi trả thu nhập tăng thêm, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường lập nhu cầu kinh phí thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản này, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch **trước ngày 12/10/2018** để thẩm định, trình UBND quận xem xét, phê duyệt bổ sung dự toán năm 2018 (phần chênh lệch thiếu) cho đơn vị thực hiện.

+ Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm của tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 16 phường, trường hợp tổng nhu cầu thực hiện chi thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn hiện có (nguồn kinh phí tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 16 phường và nguồn tại cấp ngân sách quận), phòng Tài chính – Kế hoạch sẽ tham mưu UBND quận có báo cáo thu nhập tăng thêm hàng năm của quận về Sở Tài chính cùng thời điểm với báo cáo dự toán hàng năm. *Chi tiết theo Phụ lục số 07 đính kèm.*

2. Về báo cáo quyết toán:

Quyết toán kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Ngoài ra, để phục vụ công tác theo dõi, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định, các cơ quan, đơn vị thuộc quận và UBND 16 phường thực hiện báo cáo quyết toán chi tiết theo *Phụ lục số 08 đính kèm.*

Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND quận gửi báo cáo quyết toán kinh phí chi thu nhập tăng thêm hàng năm của quận về Sở Tài chính cùng thời điểm với báo cáo quyết toán hàng năm. *Chi tiết theo Phụ lục số 06 đính kèm.*

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm và chỉ đạo các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- UBND Quận (CT, PCT) để b/c;
- P.TCKH (BLĐ, các tổ);
- Lưu VT, T2 (110b)

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
QUẬN 11 - T.P HỒ CHÍ MINH

Hoàng Thị Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN .....

Phụ lục 06

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND - QUẬN ....

NĂM:.....

(Dùng cho Ủy ban nhân dân quận huyện báo cáo Sở Tài chính)

Đvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm trong năm của đơn vị	Nguồn dự toán kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị	Trong đó						Chênh lệch dự toán bố trí so với thực hiện							
											Trong đó						
				Nguồn CCTL năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại hằng năm	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách	Nguồn CCTL quận huyện bổ sung	Nguồn CCTL thành phố bổ sung	Chênh lệch thừa	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại hằng năm	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách	Nguồn CCTL quận huyện bổ sung	Nguồn CCTL thành phố bổ sung	Chênh lệch thiếu
1	*2*	*3*	*4=5+...+10*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11=12+...17*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=3-4*
	Quản lý nhà nước																
I	**Phòng ban chuyên môn**	-	-							-							-
1	Văn phòng HĐND và UBND																
2	Phòng Tư pháp																
3	Phòng Kinh tế																
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch																
5	Phòng Lao động Thương binh xã hội																
6	Phòng Văn hóa và Thông tin																
7	Phòng Nội vụ																
8	Thanh tra																
9	Phòng Giáo dục Đào tạo																
10	Phòng Tài nguyên Môi trường																
11	Phòng Y tế																
12	Phòng Quản lý Đô thị																
	....																
II	**Đoàn thể**	-	-							-							-
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc																
2	Quận đoàn																
3	Hội Liên hiệp phụ nữ																
4	Hội cựu chiến binh																
5	Hội chữ thập đỏ																
	... (chi tiết đoàn thể)																
III	**Phường xã- thị trấn**																
1	**UBND Phường 1**																
	- Cán bộ chuyên trách																
	- Cán bộ không chuyên trách																
2	...																
IV	**Đơn vị Sự nghiệp công lập**	-	-							-							-
1	**SN Giáo dục-đào tạo**	-	-							-							-
a	**Giáo dục**	-	-							-							-
	-Giáo dục Mầm non																
	.... (chi tiết các trường tại từng khối)																
	-Giáo dục tiểu học																
	.... (chi tiết các trường tại từng khối)																
	-Giáo dục TH Cơ sở																
	.... (chi tiết các trường tại từng khối)																
	-Khuyết tật; GD phổ thông khác																
	.... (chi tiết)																

STT	CHỈ TIÊU	Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm trong năm của đơn vị	Nguồn dự toán kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị	Trong đó						Chênh lệch dự toán bố trí so với thực hiện							
											Trong đó						
				Nguồn CCTL năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại hằng năm	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách	Nguồn CCTL quận huyện bổ sung	Nguồn CCTL thành phố bổ sung	Chênh lệch thừa	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại hằng năm	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách	Nguồn CCTL quận huyện bổ sung	Nguồn CCTL thành phố bổ sung	Chênh lệch thiếu
1	*2*	*3*	*4=5+...+10*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11=12+...17*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=3-4*
b	**Đào tạo khác**	-	-							-							-
	-TT giáo dục TX																
	-Trường BDGD																
	-TT-GDKTTHHN-DN																
	-TT bồi dưỡng Ctrị																
	-TT dạy nghề																
	-TT GDNN-GDTX (sáp nhập 3 TT)																
	-Đào tạo khác																
	.... (chi tiết)																
2	**SN Y tế**	-	-							-							-
	Bệnh viện																
	Trung tâm YTDP																
3	**SN VHTT-TDTT**	-	-							-							-
	-Trung tâm văn hóa																
	-Nhà thiếu nhi																
	-Thể dục thể thao																
	-TT VH-TT khác																
	.... (chi tiết)																
4	**SN khác**																
	.... (chi tiết)																
	Tổng (I+II+II+IV)	-	-							-							-

Ghi chú:

- Cột 3: Như cầu kinh phí cột số 7 biểu số 4
- Cột 5: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm nhỏ hơn nguồn dự toán của đơn vị, thuyết minh cụ thể chênh lệch thừa, nguyên nhân
- Cột 6: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn dự toán của đơn vị,thuyết minh cụ thể chênh lệch thiếu, nguyên nhân

Phụ lục 07

(BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN .....

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ THU NHẬP TĂNG THÊM THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND - QUẬN ....

NĂM:.....

(Dùng cho Ủy ban nhân dân quận huyện báo cáo Sở Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	BC theo chỉ tiêu được duyệt năm	Số CBCCVC được hưởng thu nhập tăng thêm	Tổng hệ số lương của BC hưởng thu nhập tăng thêm				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ năm	Hệ số điều chỉnh TTN dự kiến	Dự toán nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị	Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị						Nguồn CCTL quận huyện bổ sung cho đơn vị thực hiện chi thu nhập tăng thêm	Nhu cầu bổ sung từ nguồn CCTL của thành phố
				Tổng hệ số lương tháng	Trong đó						Tổng	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại hằng năm	Nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách		
					Hệ số lương	Hệ số phụ cấp												
						PC chức vụ	PC vượt khung											
1	*2*	*3*	*4*	*5=6+7+8*	*6*	*7*	*8*	*9=5xmức lương cơ sởx12th*	*10*	*11= 9 x 10*	*12=13+...17*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=11-12*	*19=11-12-18*
A	**Quản lý nhà nước**																	
I	**Phòng ban chuyên môn**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
1	Văn phòng HĐND và UBND																	
2	Phòng Tư pháp																	
3	Phòng Kinh tế																	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch																	
5	Phòng Lao động Thương binh xã hội																	
6	Phòng Văn hóa và Thông tin																	
7	Phòng Nội vụ																	
8	Thanh tra																	
9	Phòng Giáo dục Đào tạo																-	
10	Phòng Tài nguyên Môi trường																	
11	Phòng Y tế																	
12	Phòng Quản lý Đô thị																	
	....																-	-
II	**Đoàn thể**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc																	
2	Quận đoàn																	
3	Hội Liên hiệp phụ nữ																	
4	Hội cựu chiến binh																	
5	Hội chữ thập đỏ																	
	... (chi tiết đoàn thể)																	
III	**Phường xã- thị trấn**																	
1	**UBND Phường 1**																	
	- Cán bộ chuyên trách																	
	- Cán bộ không chuyên trách																	
2	...							-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	**Đơn vị Sự nghiệp công lập**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	**SN Giáo dục-đào tạo**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	**Giáo dục**																	
	-Giáo dục Mầm non																	
	.... (chi tiết các trường tại từng khối)																	
	-Giáo dục tiểu học																	
	.... (chi tiết các trường tại từng khối)																	
	-Giáo dục TH Cơ sở																	
	.... (chi tiết các trường tại từng khối)																	
	-Khuyết tật; GD phổ thông khác																	
	.... (chi tiết)																	

STT	CHỈ TIÊU	BC theo chỉ tiêu được duyệt năm	Số CBCCVC được hưởng thu nhập tăng thêm	Tổng hệ số lương của BC hưởng thu nhập tăng thêm				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ năm	Hệ số điều chỉnh TTN dự kiến	Dự toán nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị	Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị						Nguồn CCTL quận huyện bổ sung cho đơn vị thực hiện chi thu nhập tăng thêm	Nhu cầu bổ sung từ nguồn CCTL của thành phố
				Tổng hệ số lương tháng	Trong đó						Tổng	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại hằng năm	Nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách		
					Hệ số lương	Hệ số phụ cấp												
						PC chức vụ	PC vượt khung											
1	*2*	*3*	*4*	*5=6+7+8*	*6*	*7*	*8*	*9=5xmức lương cơ sởx12th*	*10*	*11= 9 x 10*	*12=13+...17*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=11-12*	*19=11-12-18*
2	**Đào tạo khác**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
	-TT giáo dục TX																	
	-Trường BDGD																	
	-TT-GDKTTHHN-DN																	
	-TT bồi dưỡng Ctrị																	
	-TT dạy nghề																	
	-TT GDNN-GDTX (sáp nhập 3 TT)																	
	-Đào tạo khác																	
	.... (chi tiết)																	
II	**SN Y tế**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
	Bệnh viện																	
	Trung tâm YTDP																	
III	**SN VHTT-TDTT**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-
	-Trung tâm văn hóa																	
	-Nhà thiếu nhi																	
	-Thể dục thể thao																	
	-TT VH-TT khác																	
	.... (chi tiết)																	
IV	**SN khác**																	
	.... (chi tiết)																	
	Tổng (I+II+II+IV)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-

Ghi chú:

- Cột 5: tổng hệ số lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp vượt khung của người hưởng thu nhập tăng thêm của đơn vị tại thời điểm lập dự toán
- Cột 10: Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 18: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn của đơn vị
- Cột 19: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn của đơn vị và nguồn CCTL ngân sách quận không đủ cân đối

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN .....
Tên đơn vị: .....

Phụ lục 08

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ TĂNG THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND
NĂM:.....

(Dùng cho đơn vị dự toán, UBND phường xã báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch quận huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng	Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm							Nguồn dự toán kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị	Chênh lệch dự toán bố trí so với thực hiện	
		Hệ số lương của CBCCVC hưởng thu nhập tăng thêm				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ năm	Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm	Nhu cầu kinh phí		Chênh lệch thừa	Chênh lệch thiếu
		Tổng hệ số lương	Trong đó								
			Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung						
A	*B*	*1=2+3+4*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6x5*	*8*	*9=8-7*	*10=7-8*
	Tổng cộng										
I	**Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng TTN đủ năm**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	- Cán bộ chuyên trách										
1	Trần văn A										
2	Trần văn B										
	...										
	- Cán bộ không chuyên trách										
1	Trần văn A										
2	Trần văn B										
	...										
II	**Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng TTN không đủ năm**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Cán bộ chuyên trách										
1	Trần văn A										
2	Trần văn B										
	...										
	- Cán bộ không chuyên trách										
1	Trần văn A										
2	Trần văn B										
	...										

*** Ghi chú:**

- Cột 5: Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ là tiền lương đã bao gồm tăng lương theo lộ trình của Chính phủ trong năm
- Cột 6: Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm theo kết quả đánh giá hiệu quả công tác của CBCCVC
- Cột 8,9,10: Chỉ thể hiện số tổng nguồn
- Cột 9: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm nhỏ hơn nguồn dự toán của đơn vị, thuyết minh cụ thể chênh lệch thừa, nguyên nhân
- Cột 10: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn dự toán của đơn vị, thuyết minh cụ thể chênh lệch thiếu, nguyên nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN .....

Phường xã: .....

Phụ lục 09

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ TĂNG THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND

NĂM:.....

(Dùng cho UBND phường xã, thị trấn báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch quận huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng	Nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm							Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị					Nguồn CCTL cấp quận huyện bổ sung
		Hệ số lương của CBCCVC hưởng thu nhập tăng thêm				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ	Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm	Nhu cầu kinh phí	Tổng	Trong đó				
		Tổng hệ số lương	Trong đó							Nguồn CCTL năm trước chuyển sang (bao gồm nguồn 50% tăng thu thực hiện năm trước so với dự toán năm trước	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại	Nguồn 50% tăng thu dự toán năm hiện hành so với dự toán năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách	
			Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung									
A	*B*	*1=2+3+4*	*2*	*3*	*4*	*5=1xmức lương cơ sở*	*6*	*7=6x5x12th*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	Tổng cộng													
	- Cán bộ chuyên trách													
1	Trần văn A													
2	Trần văn B													
	...													
	- Cán bộ không chuyên trách													
1	Trần văn A													
2	Trần văn B													
	...													

*** Ghi chú:**

- Cột 5: Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ 1 tháng thực tế tại thời điểm lập dự toán.
- Cột 6: Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 8,...,13: Chỉ thể hiện số tổng nguồn
- Cột 14: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn của đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HUYỆN .....

Tên đơn vị: .....

Phụ lục 10

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ TĂNG THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND

NĂM:.....

(Dùng cho đơn vị dự toán báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch quận huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng	Nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm							Nguồn kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm của đơn vị				Nguồn CCTL cấp quận huyện bổ sung
		Hệ số lương của CBCCVC hưởng thu nhập tăng thêm				Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ	Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm	Nhu cầu kinh phí	Tổng nguồn	Trong đó			
		Tổng hệ số lương	Trong đó							Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	TK 10% chi thường xuyên	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu để lại	
			Hệ số lương	PC chức vụ	PC vượt khung								
A	*B*	*1=2+3+4*	*2*	*3*	*4*	*5=1xmức lương cơ sở*	*6*	*7=6x5x12th*	*8=9+10+11*	*9*	*10*	*11*	*12=7-8*
	Tổng cộng												
1	Trần văn A												
2	Trần văn B												
	...												

*** Ghi chú:**

- Cột 5: Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ 1 tháng thực tế tại thời điểm lập dự toán.
- Cột 6: Hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm dự kiến trong năm
- Cột 8,...,11: Chỉ thể hiện số tổng nguồn
- Cột 12: Chỉ phát sinh khi nhu cầu kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm lớn hơn nguồn của đơn vị